

BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Nguyễn Ngọc Cường¹
Học viện Hậu cần, Bộ Quốc phòng

Tóm tắt:

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học là yêu cầu khách quan, là chức năng cơ bản, nhiệm vụ trọng tâm của các trường đại học, cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó đội ngũ giảng viên trẻ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những biện pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề cơ bản về kỹ năng nghiên cứu khoa học và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Từ khóa: Kỹ năng nghiên cứu khoa học; Chất lượng giảng dạy; Giảng viên trẻ; Trường đại học.

Mã số: 17110101

1. Mở đầu

Để hiện thực hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ: “Phát triển mạnh mẽ KH&CN, làm cho KH&CN thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh”², các trường đại học, cao đẳng phải tổ chức, huy động nhiều lực lượng, trong đó đội ngũ giảng viên trẻ được coi là nguồn kế cận, đây là lực lượng hội tụ đầy đủ trình độ, năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống mẫu mực, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm, khả năng ngoại ngữ và CNTT, có kiến thức thực tiễn, đây sẽ là lực lượng quan trọng góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng.

¹ Liên hệ tác giả: cuong.hvhc@gmail.com

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, Hà Nội, tr.119-120.

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu của mỗi giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng. Trong đó, hoạt động nghiên cứu khoa học có vai trò quan trọng, giúp cho người giảng viên mở rộng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giảng dạy. Vấn đề đặt ra đối với đội ngũ giảng viên trẻ hiện nay phải không ngừng rèn luyện kỹ năng tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ để hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng khắt khe của xã hội trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng là nguồn lực vô cùng quan trọng, là những người mới vào nghề (có độ tuổi không quá 35 và dưới 5 năm tuổi nghề), tràn đầy nhiệt huyết tinh thần nghề nghiệp, được đào tạo cơ bản, trình độ cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng cập nhật thông tin, ứng dụng công nghệ hiện đại vào trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy nhanh; có năng lực tiềm tàng, khả năng cống hiến lớn, có ý chí mãnh liệt, dám nghĩ, dám làm, muốn thử nghiệm, thử thách trí tuệ và sức lực của mình để tìm hiểu, khám phá những tri thức mới và đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Do những khó khăn trong giai đoạn đầu tiên của sự nghiệp, một số giảng viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên có tâm lý e ngại, thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu. Vì vậy, ngoài sự quan tâm giúp đỡ của các trường đại học, cao đẳng, để đội ngũ giảng viên trẻ tham gia vào các hoạt động, nhất là hoạt động tư duy, sáng tạo để rèn luyện, nâng cao các kỹ năng cốt lõi giúp cho họ phục vụ tốt hơn trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Một số vấn đề cơ bản về kỹ năng nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu khoa học là một hoạt động đặc biệt, “hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn”³. Chính hoạt động sáng tạo này đòi hỏi người tham gia nghiên cứu phải có sự thành thạo về những kỹ năng nghiên cứu khoa học cơ bản. Kỹ năng nghiên cứu khoa học bao gồm tổng hợp những cách thức, phương pháp nghiên cứu, với nhiều mức độ phức tạp mà người nghiên cứu khoa học phải thực hiện một cách thành thạo. Hệ thống kỹ năng nghiên cứu khoa học được chia thành ba nhóm cơ bản: Nhóm kỹ năng nắm vững lý luận khoa học và phương pháp luận nghiên cứu; nhóm kỹ năng sử dụng thành thạo các

³ Quốc Hội (2013), Luật Khoa học và Công nghệ, Hà Nội, tr.2.

phương pháp nghiên cứu cụ thể và nhóm kỹ năng sử dụng kỹ thuật nghiên cứu. Theo đó, quan niệm kỹ năng nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng là khả năng vận dụng thành thạo những tri thức khoa học và kinh nghiệm thực tiễn vào giải quyết đúng đắn những vấn đề lý luận và thực tiễn, nhằm nghiên cứu thành công các công trình, sản phẩm khoa học theo yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra.

Từ quan niệm trên đây, trong quá trình nghiên cứu khoa học, thường xuất hiện các vấn đề phức tạp và những mâu thuẫn xuất hiện trong từng giai đoạn nghiên cứu, vì thế đòi hỏi đội ngũ giảng viên trẻ phải có những kỹ năng cơ bản mới giải quyết được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề ra. Tuy nhiên, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, yêu cầu giáo dục đào tạo, đặc điểm hoạt động nghiên cứu khoa học và từng lĩnh vực chuyên ngành giảng dạy của đội ngũ giảng viên trẻ trong các trường đại học, cao đẳng có thể chia thành các nhóm kỹ năng nghiên cứu khoa học cơ bản sau:

2.1. Nhóm kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu

Đây là nhóm kỹ năng hết sức quan trọng, có vai trò định hướng toàn bộ các nhóm kỹ năng tiếp theo trong tiến trình thực hiện nghiên cứu một công trình khoa học. Nhóm này gồm một số kỹ năng cụ thể như: kỹ năng phát hiện vấn đề, hình thành ý tưởng nghiên cứu; kỹ năng lựa chọn, xác định nội dung nghiên cứu; kỹ năng xây dựng kế hoạch triển khai vấn đề nghiên cứu; kỹ năng thuyết trình dự án nghiên cứu. Những kỹ năng này rất cần thiết đối với giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng, đồng thời, đây cũng chính là vấn đề mà một số giảng viên trẻ hiện nay đang rất lúng túng khi thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Thực tế cho thấy, trong cuộc sống luôn nảy sinh vô vàn những vấn đề cần được nghiên cứu, giải đáp và làm sáng tỏ, trong đó có thực tiễn phong phú của hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, công tác của giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng và thực tiễn hoạt động xã hội hiện nay là cơ sở để hình thành những ý tưởng nghiên cứu, sáng tạo để tìm kiếm câu hỏi cần được giải đáp trong quá trình nghiên cứu. Tuy nhiên, từ việc phát hiện nhu cầu, hình thành ý tưởng cho đến việc lựa chọn vấn đề nghiên cứu trong vô số những vấn đề quan tâm, có tính cấp thiết đó lại là việc không đơn giản. Giảng viên trẻ muốn chọn được vấn đề nghiên cứu phù hợp với khả năng, đúng tâm, có ý nghĩa thiết thực về lý luận và thực tiễn, có tính khả thi cao, có thể ứng dụng được trong thực tiễn đòi hỏi phải có năng lực tư duy sâu sắc, có khả năng khái quát cao, dự báo được khả năng tổ chức thực hiện công trình và kết quả đạt được, thấy được giá trị về lý luận và thực tiễn, khả năng ứng dụng của công trình nghiên cứu

khi hoàn thành. Vì thế, kết quả nghiên cứu thành công hay không phụ thuộc trước hết vào việc lựa chọn đúng vấn đề nghiên cứu có tính cấp thiết.

2.2. Nhóm kỹ năng triển khai vấn đề nghiên cứu

Đây là nhóm kỹ năng quan trọng nhất, quyết định đến chất lượng, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng. Nhóm kỹ năng này có vai trò đặc biệt quan trọng trong nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ, nếu có ý tưởng hay, xác định được đối tượng nghiên cứu, nhưng không có kỹ năng tổ chức quá trình nghiên cứu sẽ không đạt được kết quả như mong muốn. Đặc biệt, những công trình khoa học do một nhóm giảng viên trẻ tiến hành thì kỹ năng triển khai và tổ chức quản lý công trình lại càng trở nên quan trọng. Theo đó, nhóm này bao gồm một số kỹ năng cụ thể như: kỹ năng lập đề cương nghiên cứu; kỹ năng triển khai đề cương nghiên cứu theo công đoạn; kỹ năng quan sát đối tượng nghiên cứu; kỹ năng đi từ các hiện tượng tìm ra bản chất của đối tượng; kỹ năng tìm tài liệu, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu tài liệu, tra cứu thông tin; kỹ năng phân tích, xử lý số liệu; kỹ năng phân tích - tổng hợp, bình luận; kỹ năng tiếp cận, ứng dụng CNTT; kỹ năng xin ý kiến chuyên gia; kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình nghiên cứu; kỹ năng tổ chức công trình khoa học; kỹ năng hoàn thiện đề tài và đệ trình; kỹ năng viết báo cáo tóm tắt; kỹ năng thuyết trình và bảo vệ đề tài,... Thực tế cho thấy, có không ít những trường hợp vấn đề nghiên cứu rất cấp thiết, tư liệu, số liệu phục vụ cho công trình rất phong phú, thời gian, kinh phí đầu tư cho công trình được đảm bảo tốt, nhưng chất lượng công trình không cao, nguyên nhân chính là do thiếu kỹ năng triển khai tổ chức nghiên cứu đề tài, thực hiện công trình của giảng viên trẻ còn có những hạn chế nhất định nên các sản phẩm khoa học tạo ra chưa thỏa mãn yêu cầu về tính sáng tạo, tính khoa học và tính thực tiễn.

2.3. Nhóm kỹ năng công bố kết quả nghiên cứu

Công bố kết quả nghiên cứu là công việc quan trọng, đây là khâu cuối cùng trong quy trình nghiên cứu khoa học, nhằm mục đích công bố kết quả nghiên cứu, thông báo công khai các kết quả đã nghiên cứu được, đây cũng là một hình thức công bố bản quyền của tác giả, giới thiệu những thành tựu khoa học mới, để các cá nhân và tổ chức khác có thể nghiên cứu ứng dụng. Theo đó, nhóm này bao gồm có các kỹ năng cụ thể như: Kỹ năng viết tóm tắt công trình nghiên cứu; kỹ năng công bố kết quả nghiên cứu; kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu. Người giảng viên có kỹ năng công bố kết quả

nghiên cứu khoa học sẽ làm tăng giá trị, ý nghĩa của công trình khoa học, góp phần vào quá trình xã hội hóa và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế. Do đó, việc bồi dưỡng kỹ năng công bố kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng là rất cần thiết.

Như vậy, việc phân chia các kỹ năng trong hoạt động nghiên cứu khoa học theo trình tự nghiên cứu như trên chỉ mang tính chất tương đối về mặt nhận thức, còn trong thực tiễn các kỹ năng đó luôn quan hệ đan xen với nhau, song để bảo đảm cho hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ đạt mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề ra các trường đại học, cao đẳng cần quan tâm bồi dưỡng nhóm kỹ năng triển khai vấn đề nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu. Mặt khác, để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao, đội ngũ giảng viên trẻ còn phải nắm vững kỹ năng khác như: kỹ năng giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đề tài, công trình khoa học; kỹ năng lập luận, phê phán; kỹ năng liên hệ, thuyết phục vận động hành lang; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; kỹ năng chuyển giao kết quả nghiên cứu, kỹ năng công bố quốc tế,... Những kỹ năng này phụ thuộc rất lớn vào năng khiếu, sở trường, năng lực cá nhân của giảng viên trẻ khi nghiên cứu. Từ những vấn đề cơ bản trên đây, căn cứ vào tình hình thực tiễn, đánh giá đúng thực trạng chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ, để tiến hành bồi dưỡng theo từng nhóm cụ thể.

3. Thực trạng kỹ năng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, những năm qua, các trường đại học, cao đẳng luôn coi giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ quan trọng cùng với quá trình đổi mới nội dung và phương pháp dạy học của người giảng viên, việc tham gia nghiên cứu khoa học không chỉ là trách nhiệm mà còn góp phần khẳng định uy tín, năng lực của người giảng viên, trong đó có đội ngũ giảng viên trẻ. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường đại học, cao đẳng có những bước cải thiện rõ rệt. Số lượng các công trình được công bố của 12 trường tự chủ trên 2 năm tăng lên đáng kể trong giai đoạn 2013-2016; trong đó số lượng các bài viết được công bố trên tạp chí chuyên môn nước ngoài tăng nhiều nhất (từ 574 công trình năm 2013 lên 1.437 công trình năm 2016).

Tuy nhiên, theo thống kê hiện nay, các trường đại học, cao đẳng lực lượng giảng viên trẻ chiếm đa số (dưới 40 tuổi chiếm khoảng 35-40%), lực lượng này chủ yếu có trình độ đại học (chiếm 45-50%), trình độ tiến sĩ chỉ chiếm khoảng 10-15% nhưng thời gian dành cho nghiên cứu khoa học rất ít⁴, điều đó phản ánh trong đội ngũ giảng viên trẻ, một số chưa nhận thức đầy đủ và thấy hết trách nhiệm của mình khi tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. Qua nghiên cứu, khảo sát, có hàng trăm giảng viên trình độ sau đại học nhưng số công trình nghiên cứu khoa học được công bố trong nước và quốc tế còn hạn chế và thời gian dành cho nghiên cứu khoa học còn ít, mặc dù đã có quy định phân bổ thời gian nghiên cứu khoa học cho các giảng viên⁵. Đặc biệt, việc quan tâm bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ ở một số nhà trường còn chưa thường xuyên; một số giảng viên khả năng thích ứng, tiếp cận một số kỹ năng nghiên cứu cơ bản còn hạn chế như: kỹ năng chọn đề tài nghiên cứu (nhất là đối với từng công trình), sản phẩm cụ thể (nhất là các lĩnh vực mang tính chuyên biệt cao chưa sát với đối tượng nghiên cứu); kỹ năng triển khai các vấn đề nghiên cứu, trong đó chưa có kết nối với số liệu, tư liệu và ý kiến đóng góp của chuyên gia; kỹ năng công bố quốc tế. Điều đáng quan tâm hiện nay là kết quả của một số công trình nghiên cứu chưa có tính ứng dụng thực tiễn cao để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và uy tín, vị thế của mỗi trường.

4. Giải pháp bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay

4.1. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường đại học, cao đẳng cho đội ngũ giảng viên trẻ

Nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ là quá trình lao động công phu, nghiêm túc mang tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đòi hỏi phải tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, bởi giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ chính của giảng viên. Hoạt động này có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi trường, thông qua đó mỗi giảng viên trẻ không những tiếp thu được thông tin mới mà còn được tiếp cận với những phương pháp,

⁴ Nguyễn Bích Thủy, 2014. “Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các trường đại học”, 07/03/2014, <<http://www.vietnamplus.vn>>.

⁵ Tại Điều 7, khoản 1, Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có quy định: Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

tư duy mới để chủ động sáng tạo và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kết hợp với hoạt động nghiên cứu là một quá trình tự học hỏi, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu. Vì vậy, đội ngũ giảng viên trẻ phải nâng cao nhận thức, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học để mở rộng, đào sâu củng cố kiến thức từ đó xây dựng cho giảng viên động lực, tâm huyết hơn và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Để thực hiện tốt vấn đề này, đòi hỏi lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng cần xác định đúng chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường các hoạt động giáo dục cho đội ngũ giảng viên trẻ về quan điểm, chủ trương phát triển KH&CN trong điều kiện hội nhập quốc tế, cùng các văn bản, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học và các quy chế, quy định về quản lý hoạt động khoa học và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trong trường đại học, cao đẳng, từ đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm để hình thành nhu cầu, hứng thú trong hoạt động nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ. Chính quá trình tích cực, chủ động của đội ngũ giảng viên trẻ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cũng là quá trình giảng viên từng bước hoàn thiện phương pháp, tác phong và kỹ năng nghiên cứu khoa học của mình. Vì vậy, đội ngũ giảng viên trẻ cần tận dụng thời gian, nỗ lực thường xuyên, sắp xếp công việc phù hợp để nghiên cứu kỹ kế hoạch, nắm chắc đặc điểm, yêu cầu, nội dung, quy trình, hình thức, phương pháp, kỹ năng nghiên cứu khoa học để xác định rõ trách nhiệm của mình trong tham gia các hình thức nghiên cứu khoa học; giải quyết hài hoà giữa nhiệm vụ nghiên cứu và nhiệm vụ giảng dạy tận dụng thời gian, công sức tích lũy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn để nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học.

4.2. Tích cực, chủ động tổ chức tốt các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ

Kỹ năng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ được hình thành, phát triển thông qua một quá trình phù hợp với quy luật tâm lý, quy luật nhận thức. Bắt đầu từ việc lĩnh hội kiến thức và tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đến việc rèn luyện kỹ năng thông qua thực tiễn nghiên cứu khoa học. Vì vậy, cần coi trọng việc tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản trong quá trình nghiên cứu, tạo dựng môi trường nghiên cứu khoa học thuận lợi, tích cực lôi cuốn giảng viên trẻ vào các hình thức nghiên cứu khoa học. Để bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cần tập trung vào mấy vấn đề sau:

Thứ nhất, về nội dung bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học. Bồi dưỡng tính tích cực, độc lập, sáng tạo trong phát hiện, lựa chọn, tiếp cận các vấn đề khoa học, dám đi vào giải quyết những vấn đề khó, mới, phức tạp, không sợ thất bại, kiên trì vượt qua những thử thách trên con đường khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ. Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, khả năng quan sát, phân tích tình hình thực tiễn, phân tích đối tượng nghiên cứu, giúp cho giảng viên trẻ nâng cao trình độ tư duy khoa học, khả năng nhạy bén, sắc sảo trong lựa chọn đối tượng, phạm vi, khách thể nghiên cứu, đảm bảo cho những vấn đề được lựa chọn nghiên cứu thực sự thiết thực, phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của mỗi trường.

Tập trung bồi dưỡng hệ thống các kỹ năng cần thiết trong các giai đoạn, các kỹ năng từ khâu lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xác định mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đến lập kế hoạch và triển khai kế hoạch nghiên cứu; trong thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra. Trong đó, cần tập trung bồi dưỡng các kỹ năng lựa chọn vấn đề nghiên cứu; kỹ năng thiết kế công trình nghiên cứu; kỹ năng thu thập, tra cứu thông tin; kỹ năng phân tích, xử lý số liệu; kỹ năng phê phán, lập luận; kỹ năng tiếp cận, ứng dụng, làm chủ công nghệ; kỹ năng sử dụng ngoại ngữ; kỹ năng đọc và phân tích một bài báo khoa học; kỹ năng, quy trình viết một bài báo (báo cáo) khoa học và cách trình bày, báo cáo khoa học trong các hội nghị khoa học; kỹ năng trích dẫn các tài liệu, công trình khoa học; kỹ năng tổ chức thực hiện, tạo ra sản phẩm khoa học; kỹ năng và phương thức công bố công trình khoa học, nhất là kỹ năng công bố quốc tế, bởi lẽ, trong xu thế hội nhập, hợp tác khoa học hiện nay, việc công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, đã trở thành một đòi hỏi quan trọng. Ngoài ra, cần tăng cường bồi dưỡng các kỹ năng như khai thác các cổng thông tin truy cập tự do nhằm thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố các công trình nhằm tăng mức độ hiển thị và tầm ảnh hưởng của các nghiên cứu thông qua chỉ số trích dẫn.

Cùng với bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cơ bản, cần coi trọng truyền thụ kinh nghiệm đúc kết trong thực tiễn nghiên cứu các công trình, đề tài các cấp. Rèn luyện cho đội ngũ giảng viên trẻ niềm đam mê khoa học, có tác phong nghiên cứu độc lập, làm việc khoa học, cụ thể, tỉ mỉ, khắc phục tác phong đơn giản, qua loa đại khái trong nghiên cứu, từng bước giúp đội ngũ giảng viên trẻ nhanh chóng tiếp cận, triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học một cách thuận lợi, đạt hiệu quả cao, từ đó hạn chế được những vướng mắc, sai sót trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, về hình thức, phương pháp tổ chức bồi dưỡng. Thông qua việc tham gia các dự án, các hoạt động tập huấn, trao đổi kinh nghiệm tham gia các hoạt động khoa học trong và ngoài nước; hội thảo khoa học các cấp, báo cáo khoa học, viết giáo trình, tài liệu, đề tài khoa học, chuyên đề khoa học, viết báo khoa học, tọa đàm khoa học, sinh hoạt học thuật, hướng dẫn khóa luận, luận văn cho sinh viên,... từ đó, đội ngũ giảng viên trẻ sẽ có cơ hội nâng cao trình độ lý luận và trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng trong nghiên cứu khoa học như: Phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu và thực hành nghiên cứu hiện đại có hiệu quả; phương pháp nghiên cứu trong đổi mới sáng tạo; tối ưu hoá chất lượng công trình nghiên cứu, bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn học thuật nghiêm ngặt trong tạo ra các công trình nghiên cứu; phương pháp công bố quốc tế. Trong quá trình tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ, phải đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuẩn hóa các bước cơ bản từ việc xác định phạm vi, lĩnh vực nghiên cứu đến xác định vấn đề nghiên cứu; cập nhật thông tin nghiên cứu; xác định hướng giải quyết vấn đề; giải quyết vấn đề nghiên cứu; nhìn nhận, đánh giá lại việc giải quyết vấn đề nghiên cứu; viết báo cáo (hoặc bài báo) khoa học; lấy ý kiến phản biện và chỉnh sửa báo cáo; công bố kết quả nghiên cứu và chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Trong từng năm học, trước khi bước vào thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn những nội dung cần thiết cho giảng viên trẻ về các kỹ năng cần thiết trong nghiên cứu, nắm vững quy trình, cách thức tổ chức thực hiện các đề tài, công trình; rút kinh nghiệm và khắc phục, hạn chế được những tồn tại, sai sót, vướng mắc gặp phải của những năm trước để tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt hơn. Mặt khác, thông qua hình thức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm các hoạt động của tổ chức đoàn trong các trường đại học, cao đẳng sẽ giúp cho giảng viên trẻ học hỏi được những sáng kiến hay, cập nhật những tri thức mới, có điều kiện tìm hiểu, tích lũy thêm kinh nghiệm, kỹ năng nghiên cứu khoa học từ các trường bạn. Vấn đề quan trọng là đội ngũ giảng viên trẻ phải có niềm đam mê nghiên cứu, luôn phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tự học tập, tự rèn luyện các kỹ năng để phục vụ cho quá trình nghiên cứu của mình, trong đó cần xây dựng động cơ nghiên cứu đúng đắn, ý thức làm việc có kế hoạch; tranh thủ mọi điều kiện và sự giúp đỡ của nhà trường, của đồng nghiệp để lĩnh hội, bổ sung, phát triển, nâng cao các kỹ năng nghiên cứu khoa học phù hợp với năng lực thực tiễn.

Thứ ba, về tổ chức quản lý, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng. Để quá trình bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ đạt kết quả

tốt, đòi hỏi phải phát huy tối đa các tổ chức, các lực lượng tham gia công tác quản lý, kiểm tra hoạt động bồi dưỡng, nhất là các cơ quan chức năng phụ trách khoa học, viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, cán bộ quản lý giáo dục trong mỗi trường đại học, cao đẳng để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo đúng quy chế, quy trình, thủ tục từ khi xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học đến tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu khoa học. Chủ động khai thác, cung cấp thông tin khoa học, bảo đảm về tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho quá trình nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ. Đề cao trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong việc tham gia bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ; phân công bố trí những giảng viên lâu năm, có học hàm, học vị, tâm huyết, nhiều kinh nghiệm để hướng dẫn giúp đội ngũ giảng viên trẻ từng bước hoàn thiện các kỹ năng nghiên cứu. Quá trình bồi dưỡng, cần đặt ra yêu cầu cao để đội ngũ giảng viên trẻ thực hiện đúng nội dung, thời gian, tiến độ và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu; đồng thời, động viên họ phát huy tính năng động, sáng tạo của tuổi trẻ, thường xuyên rèn luyện phẩm chất trung thực; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, trau dồi khả năng ngoại ngữ; phát huy cao độ khả năng tư duy độc lập trong nghiên cứu; rèn luyện tinh thần làm việc trách nhiệm cao, thái độ lao động nghiêm túc, có ý thức kỷ luật trong hoạt động nghiên cứu.

4.3. Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với đội ngũ giảng viên trẻ

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chức năng cấp trên và đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của mỗi trường hiện nay, nhất là Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/05/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học; Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên,... cần tiếp tục hoàn thiện bổ sung, quy chế, quy định hoạt động nghiên cứu khoa học đối

với giảng viên, nhất là xây dựng cơ chế bắt buộc phải dành thời gian cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Ví dụ, 45% cho giảng dạy, 35% cho hoạt động nghiên cứu khoa học và 20% cho các hoạt động khác (tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng). Cần thực hiện tốt các chế độ lập kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, chế độ thông tin khoa học, chế độ đánh giá và xét duyệt các công trình khoa học, chế độ kiểm tra, chế độ quản lý và sử dụng các công trình khoa học đối với giảng viên; đồng thời, bổ sung những văn bản có liên quan nhằm tạo hành lang pháp lý, đảm bảo cho hoạt động nghiên cứu của giảng viên trẻ được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc có hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu quy đổi thời gian nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ một cách tương xứng; xem xét thành tích nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ gắn với thành tích nghiên cứu khoa học của khoa, bộ môn; quy định về chế độ bảo đảm tài chính, kinh phí hỗ trợ tài năng trẻ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ. Trên cơ sở bảo đảm yêu cầu chất lượng, để lựa chọn, phân công giảng viên trẻ tham gia thực hiện các công trình, đề tài, cần phải tính đến mục tiêu, yêu cầu bồi dưỡng đội ngũ này. Khi giao nhiệm vụ giảng viên trẻ tham gia vào các công trình, đề tài, ngoài các yêu cầu, tiêu chí bắt buộc, cần tính đến việc phân công những giảng viên có kinh nghiệm lâu năm kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đội ngũ giảng viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng mạnh dạn giao nhiệm vụ cho các giảng viên trẻ có năng lực, kỹ năng nghiên cứu tham gia vào các công trình, dự án lớn của nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như hoạt động trao đổi, hợp tác về phát triển khoa học, công nghệ để họ từng bước tiếp cận và nâng cao năng lực chuyên môn gắn với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình.

4.4. Thường xuyên quan tâm, khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ giảng viên trẻ phát huy tài năng, trí tuệ và sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học

Trên thực tế hiện nay, đội ngũ giảng viên trẻ khi tham gia các hoạt động này còn gặp nhiều khó khăn về môi trường nghiên cứu, điều kiện, chế độ về tiền lương chưa bảo đảm cuộc sống để có thể chuyên tâm vào việc nghiên cứu khoa học; số giảng viên trẻ được giao chủ trì những công trình khoa học lớn vẫn còn quá ít ỏi. Do đó, đội ngũ giảng viên trẻ rất cần một môi trường nghiên cứu thuận lợi để sáng tạo, nuôi dưỡng ước mơ, đam mê, khát vọng lớn lao của giảng viên trẻ. Nghị quyết Đại hội XII đã nhấn mạnh: “Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ KH&CN phát triển

bằng tài năng và hưởng lợi ích xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình”⁶. Theo đó, để đội ngũ giảng viên trẻ có môi trường nghiên cứu tốt nhất, các trường đại học, cao đẳng cần tiếp tục quan tâm xây dựng tiềm lực khoa học trong đội ngũ giảng viên trẻ, đây là yếu tố quan trọng để bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ này. Trong đó, xây dựng môi trường làm việc, phòng thí nghiệm hiện đại, trang thiết bị nghiên cứu, đầu tư hạ tầng CNTT, mạng internet hiện đại để có thể tiếp cận với mọi nguồn thông tin, nguồn tài liệu mở kết nối với thế giới từ hệ thống các thư viện điện tử, trung tâm nghiên cứu, thư viện, cơ sở dữ liệu, đặc biệt cần có nhiều sản phẩm nghiên cứu mới, phong phú, đa dạng ở trong nước và quốc tế phục vụ cho quá trình nghiên cứu của giảng viên trẻ. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, liên kết nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cá nhân trong nước với các trường đại học nước ngoài để thu hút đầu tư nước ngoài thông qua các dự án nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Tạo điều kiện cho giảng viên trẻ được trực tiếp tham gia vào chương trình bồi dưỡng, được trao đổi các chuyên gia, những giáo viên có kinh nghiệm và những giảng viên trẻ khác, được chia sẻ cả những kinh nghiệm, những ý tưởng, sáng kiến nghiên cứu của chính mình, nhất là các chương trình quốc tế để họ có nhiều cơ hội được tương tác, cọ xát, trao đổi thông qua các hoạt động nghiên cứu của các nước có nền khoa học, giáo dục hiện đại, phát triển. Tiếp tục tạo điều kiện cho giảng viên trẻ về mặt thời gian và kinh phí cùng với các chính sách khen thưởng, khuyến khích nghiên cứu khoa học và triển khai nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu⁷, nhất là đối với các công trình, bài báo khoa học thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước và các bài báo được công bố quốc tế (thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus hoặc sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN) để hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, phí công bố cho giảng viên trẻ.

Đánh giá đúng, công bằng năng lực, khả năng và thành tích hoạt động nghiên cứu khoa học, nhất là giá trị sáng tạo của giảng viên trẻ; biểu dương tôn vinh, khen thưởng kịp thời những thành tích, kết quả nghiên cứu của đội ngũ giảng viên trẻ đạt được bằng những danh hiệu vinh dự để động viên, khích lệ, đề cao sự sáng tạo, khuyến khích sự đam mê tìm tòi cái mới trong quá trình nghiên cứu. Thường xuyên tạo điều kiện cho đội ngũ giảng

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, Hà Nội, tr.122.

⁷Nhiều trường đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho giảng viên như: Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh có chính sách thưởng cho các giảng viên có bài báo khoa học được công bố. Trong đó, bài báo đăng ở các tạp chí thuộc danh mục ISI, SCI, SCIE mức thưởng là 35 triệu VNĐ; danh mục Scopus, mức thưởng là 20 triệu VNĐ; danh mục tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước là 5 triệu VNĐ (từ 1 điểm trở lên).

viên trẻ được tham gia nhiều hình thức nghiên cứu khoa học, nhất là hội nghị, hội thảo khoa học cán bộ trẻ, hội thảo quốc tế, trao đổi kinh nghiệm của các nước phát triển để có cơ hội nghiên cứu tốt nhất giúp phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học, tư duy sáng tạo, tích lũy tri thức, kinh nghiệm trong nghiên cứu, công tác chuyên môn và định hướng tích cực cho giảng viên trẻ rèn luyện, phấn đấu và cống hiến cho sự phát triển của các trường đại học, cao đẳng trong giai đoạn mới.

5. Kết luận

Nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay, trong đó nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên trẻ giữ vị trí đặc biệt quan trọng đang đặt ra trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Vì vậy, bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ là vấn đề có ý nghĩa cấp thiết, nhưng cũng rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia của các tổ chức, lực lượng và bằng nhiều hình thức, biện pháp hiệu quả, góp phần nuôi dưỡng hoài bão, niềm đam mê sáng tạo và không ngừng học hỏi để đội ngũ giảng viên trẻ làm chủ và chiếm lĩnh đỉnh cao của khoa học trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.
4. Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/05/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.
5. Đoàn Minh Duệ, Đinh Ngọc Thắng, 2016. *Giáo trình phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học*. Hà Nội, Nxb Chính trị Quốc gia.
6. Nguyễn Văn Tuấn, 2016. *Từ nghiên cứu đến công bố kỹ năng mềm cho nhà khoa học*. TP.HCM, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.